

Cuộc Đời Chìm Nổi Của 3 Nhà Sư:



T. Nhất Hạnh - T. Trí Quang - T. Quảng Độ

Trần Phương

(Bài này tác giả viết trước khi ông Thích Nhất Hạnh từ trần ngày 22/01/2022)

Xưa có ba nhà sư: Thích Nhất Hạnh, Thích Trí Quang và Thích Quảng Độ. Cả bà đều tinh thông Phật pháp. Nhất Hạnh nói hay và viết giỏi. Trí Quang có tài lãnh đạo và được quần chúng tin tưởng. Quảng Độ học vấn cao và giỏi ngoại ngữ.

Xưa có ba nhà sư. Khi chế độ Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo, họ tranh đấu cùng những nhà sư khác. Nhất Hạnh kêu gọi tự do tôn giáo và hòa bình cho Việt Nam ở hải ngoại. Trí Quang dẫn đầu hàng vạn các nhà sư, Phật tử biểu tình ở Sài Gòn. Quảng Độ, nhỏ tuổi nhất trong ba người, sát cánh cùng Phật tử trên đường phố.

Xưa có ba nhà sư. Khi những người cộng sản đến, họ rẽ ra ba hướng khác nhau. Nhất Hạnh nổi tiếng thế giới với tăng đoàn Làng Mai. Trí Quang chịu cảnh tù đầy và không bao giờ nói về chính trị nữa. Quảng Độ tiếp tục cuộc tranh đấu cho tự do tôn giáo và nhân quyền, trở thành nhà sư bị giam lỏng lâu nhất ở Việt Nam.

1997

Đó là vào một ngày tháng 10 năm 1997, trong một rạp hát ở thành phố Berkeley nước Mỹ, [khoảng 3.500 người đã mua vé 20 đô-la mỗi người ngồi im lặng để đợi gặp một nhà sư mà họ kính trọng nhất.](#)

Tiếng chuông vang lên, một nhà sư hô “tất cả đứng”, Thiền sư Nhất Hạnh trong bộ áo tràng màu nâu dẫn đầu 35 tăng, ni bước chậm rãi ra sân khấu.

Nhiều khán giả chấp hai tay trước ngực, hướng mắt về sân khấu. Ngồi trên một bục cao bên cạnh một chiếc chuông đồng lớn và một dàn hoa mặt trời khổng lồ, Thiền sư Nhất Hạnh bắt đầu nói về chánh niệm. “Hãy học cách thôi vội vã”, ông nói với khán giả. “Nhiều người trong chúng ta lúc nào cũng vội vã với mọi thứ trong cuộc sống”.

“Xã hội của chúng ta rất là cá nhân, ích kỷ vì nhiều người chỉ biết nghĩ cho họ bản thân họ mà thôi... Thế nhưng, thật ra nếu bạn có khao khát, có ý định để giúp đời thì điều đó vẫn còn rất khó khăn đối với bạn, bởi vì nếu bạn không an yên trong chính bản thân mình thì thật rất khó để kết nối với người khác một cách an lạc để giúp đỡ họ”, [ông nói với nhà báo Don Lattin của San Francisco Chronicle](#).

Vào lúc này, Thiền sư Nhất Hạnh đã nổi tiếng trên thế giới nhờ nói về chánh niệm và hòa bình cho nhân loại. Sau năm 1975, ông không nói về nhân quyền ở Việt Nam trên báo chí quốc tế nữa, mặc dù Phật giáo nước ông đương lúc nghiêng ngửa.

Cũng vào lúc này, cách nước Mỹ hàng vạn dặm, Hòa thượng Quảng Độ đang viết bộ từ điển Phật Quang trong nhà tù. Ông bị kêu án tù 5 năm vào năm 1995 vì đi giúp đồng bào miền Tây gặp lũ lụt. Mười năm trước đó, ông chứng kiến mẹ mình đã chết trong đói rét vì bị chính quyền lưu đày cùng ông ở Thái Bình.

Vào năm 1997, Hòa thượng Trí Quang đã quen với cuộc sống êm đềm của mình. Ông không nói về chính trị hay tranh đấu bất bạo động nữa.

Sau năm 1975, ông phải ngồi xe lăn để trị đôi chân đã teo lại vì bị chính quyền mới tra tấn, [theo một nhà sư bị giam giữ cùng ông khi đó](#). Báo chí quốc tế cũng thôi nhắc đến ông trong các bi kịch của Phật giáo miền Nam từ thập niên 1980.

Tuổi thơ thời loạn

Sinh ra trong thời kỳ loạn khi người Pháp, người Nhật thay nhau điều khiển đất nước, họ đều đã chứng kiến những điều kinh hoàng của lịch sử.

Ở tận làng Diêm Điền, tỉnh Quảng Bình, một hôm mẹ của Trí Quang ra chợ thì gặp hai nhà sư làm bà bị ấn tượng mạnh, ông kể trong tự truyện tự ghi. Về nhà, bà nói với ông xã rằng gia đình phải có ai đi tu như hai thầy ấy. Thế là vào giao thừa năm 1938, Trí Quang bảy giờ 15 tuổi được xuống tóc rồi đi tu chùa Phổ Minh. Một năm sau, ông chuyển vào Huế để tu học trong sáu năm. Khi phụ trách Ủy ban Phật giáo Cứu Quốc tỉnh Quảng Bình (được xem như thành viên của Mặt trận Việt Minh), ông chứng kiến cảnh đồng môn mình kẻ chết, người đổ máu trong kháng chiến chống Pháp.



Thiền sư Thích Nhất Hạnh năm 16 tuổi tại Huế (Ảnh: Làng Mai)

Ở Huế, Nhất Hạnh lớn lên trong một gia đình có cha làm việc cho chính quyền của vua Bảo Đại. Ông nói rằng từ nhỏ ông đã thấy hạt giống của Phật tử nảy sinh trong ông. *Trả lời phóng viên Don Lattin* về thời thơ ấu, ông nói, những ngày đi học ở trường làng, ông cùng bạn bè đi xin từng nhà mỗi chén gạo để cứu đói cho dân chúng, nhưng họ cũng phải sớm quyết định rằng ai được ăn và ai không vì không đủ gạo. Năm 1942, Thiền sư Nhất Hạnh khi đó 16 tuổi xuất gia tại chùa Từ Hiếu, Huế.

Cũng trong năm đó, một người thiếu niên 15 tuổi ở Thái Bình ra tỉnh Hà Đông (Hà Nội ngày nay) để xuất gia tại chùa Thanh Lam, lấy pháp danh là Quảng Độ. Ông kể rằng, chỉ ba năm sau khi xuất gia, ông chứng kiến thầy của mình bị nghi là Việt gian rồi bị Việt Minh trói như một tên tội phạm để mang ra sân đình, tại đó thầy ông bị đấu tố rồi xử tử bằng ba phát đạn. Lúc đó, người thanh niên 18 tuổi thề rằng sẽ lấy lòng từ bi, khoan dung và bất bạo động của Phật giáo để chống sự cuồng tín, bất dung.

Chung một chí hướng

Sau thăm kịch chùa Thanh Lam, Thích Quảng Độ đi học ở Hà Nội. Lúc này, hai người Trí Quang và Nhất Hạnh có lẽ đã gặp nhau tại Huế.

Khi đó, Phật học viện Báo Quốc ở Huế mới vừa thành lập vào năm 1947. Một năm sau, Trí Quang vào dạy học ở đây, và Nhất Hạnh lúc đó đã là học sinh. Một năm sau, Trí Quang vào dạy học ở đây, và Nhất Hạnh lúc đó đã là học tăng của học viện.

Năm 1950, Trí Quang vào Sài Gòn lần đầu tiên, Nhất Hạnh cũng vào cùng năm với ông. Tại Sài Gòn, Trí Quang cùng các nhà sư khác đã họp nhất ba

phật học viện thành một rồi đặt tại chùa Ấn Quang, Nhất Hạnh cũng bắt đầu dạy học ở đây.

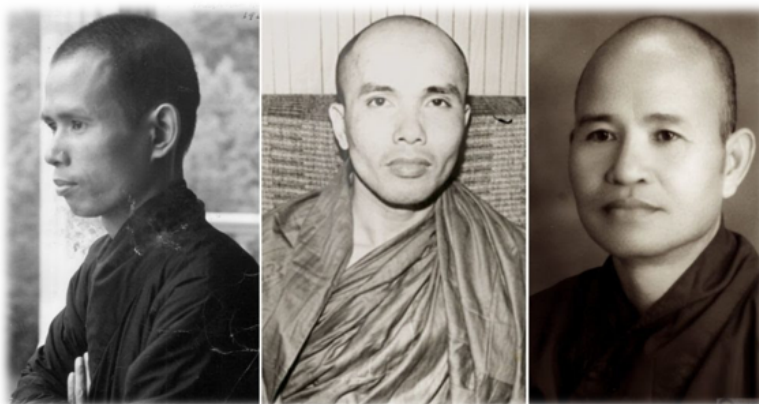
Cả hai người, Nhất Hạnh và Trí Quang, đều có chung một tham vọng là làm sao để Phật giáo thống nhất, phát triển đạo Phật trở thành quốc giáo [1]. Hai người đã bắt làm báo với cái tham vọng đó.

Sau Hiệp định Geneva năm 1954, đất nước tạm thời chia đôi, Trí Quang làm chủ bút của tờ *Viên Âm*. Một năm sau, Nhất Hạnh được giao làm chủ bút tờ *Phật giáo Việt Nam* nhưng phải đình bản sau hai năm hoạt động vì lên tiếng mạnh mẽ cho sự thống nhất Phật giáo.

Khi ấy, cả hai người đều chịu sự đau khổ giày vò. Nhất Hạnh bị “tước bỏ khí giới” tranh đấu của mình, rồi về tạm lánh cùng bè bạn ở một nơi quanh quẩn tại Lâm Đồng. Trí Quang bị ám ảnh cảnh mẹ ông bị đầu tố vào năm 1956, ông lang thang vào Nha Trang rồi trở về Huế năm 1960. Tuy vậy, Trí Quang không sao quên được bi kịch của mẹ, lại thêm cảnh Phật giáo bị chèn ép, làm ông càng bức bối.

Năm 1958, Quảng Độ đã trở về Sài Gòn sau khi du học ở Sri Lanka và Ấn Độ. Dưới chế độ kỳ thị tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, căng thẳng giữa Quốc gia và Cộng sản, hai người Nhất Hạnh và Quảng Độ đều còn trẻ nên chưa làm được gì to tát. Nhưng có lẽ cả ba đều cảm nhận được một cơn sóng lớn đang đến với Phật giáo miền Nam.

Trong cuốn *Nẻo về* của ý của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, vào năm 1961, khi nơi trú ngụ của ông và bạn bè bị bố ráp, ông phải về Sài Gòn để tạm lánh cho an toàn rồi, trong thời cuộc khó khăn như vậy, ông sang Mỹ để nghiên cứu về Phật giáo tại Đại học Princeton rồi giảng dạy tại Đại học Columbia.



Ảnh chụp năm 1960 của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, Hòa thượng Thích Trí Quang và Hòa thượng Thích Quảng Độ. (Ảnh: PVCEB, AP và Phật tử Việt Nam)

Những ngày tranh đấu

Tối ngày 8/5/1963, khi Thượng tọa Trí Quang, Hội trưởng hội Phật giáo Trung phần bước vào Đài phát thanh Huế cùng ông tỉnh trưởng để dàn xếp cuộc biểu tình thì tiếng súng nổ vào đám đông Phật tử đang vây quanh đài phát thanh. Tối hôm đó, Đài phát thanh Huế không phát chương trình lễ Phật Đản được thu vào buổi sáng như đã hứa, lại thêm vụ chính quyền yêu cầu không treo cờ Phật giáo nên dân chúng càng thêm tức giận. Phải đến hai giờ sáng, đám đông mới giải tán. Đêm đó, nhiều người bị thương nặng và tám người chết.

Tờ mờ sáng hôm sau, khi Thượng tọa Trí Quang còn đang nằm nghỉ thì ngoài đường phố tiếng thanh niên cầm theo cờ Phật giáo đã xông vào ngoài phố. Cũng trong hôm ấy, Phật giáo Sài Gòn quyết định thành lập Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo (gọi tắt là Liên phái) xác định tranh đấu lâu dài. Thượng tọa Trí Quang nằm trong Ban cố vấn, và Đại đức Quảng Độ làm phụ tá cho uỷ viên ngoại giao của Liên phái.

Mục tiêu của Liên phái muốn chính phủ đáp ứng năm nguyện vọng: thu hồi công điện triệt hạ cờ Phật giáo, đạo Phật phải được đối xử bình đẳng với đạo Thiên Chúa, chấm dứt đàn áp tín đồ Phật giáo, tăng ni phải được tự do truyền đạo và người chết phải được bồi thường cũng như kẻ chủ mưu phải đền tội.

Hai ngày đầu sau sự kiện ở Đài phát thanh Huế, Phật tử còn biểu tình tự phát nhưng những ngày sau đó thì được tổ chức trật tự hơn theo ý của Thượng tọa Trí Quang, truyện này được ông ghi lại trong tiểu truyện tự ghi của mình. Ông cũng bày ra cách cho Phật tử đến chùa Từ Đàm tụng kinh hàng tuần cho những Phật tử đã chết. Ở Sài Gòn, các nhà sư tổ chức các đám rước linh từ chùa này sang chùa kia, tổ chức những cuộc biểu tình, tuyệt thực.

Tuy vậy, chính quyền ngày càng đàn áp dữ dội, nhiều chùa ở Huế bị phong tỏa, tăng ni ở Sài Gòn bị trấn áp công khai. Phải đến sau khi Hòa thượng Thích Quảng Đức, 73 tuổi, tự thiêu vào ngày 11/6/1963 thì tình hình mới cải thiện đáng kể. Trí Quang từ Huế vào Sài Gòn để thương thảo với chính phủ.

Năm ngày sau khi Hòa thượng Quảng Đức tự thiêu, Liên phái ký với chính phủ một thông cáo chung nhằm đáp ứng năm nguyện vọng của Phật giáo. Tuy nhiên, thông cáo này không được chính phủ thực hiện, làm quần chúng, tăng ni giận dữ.

Theo Thích Nhất Hạnh, khi ấy, ông đang ở Mỹ cũng bắt đầu vận động cho quyền tự do tôn giáo và bài chiến tranh ở quê nhà. Ông xuất hiện trên truyền

hình, gập ký giả, dịch các tài liệu về vi phạm nhân quyền ở Việt Nam, vận động các tổ chức quốc tế và Liên Hiệp Quốc can thiệp vào tình hình đang căng thẳng ở miền Nam.

Theo Thích Trí Quang kể lại trong tự truyện tự ghi của mình, buổi sáng ngày 17/7/1963, Đại đức Quảng Độ không đi đưa tin do mình dịch từ báo nước ngoài đến chùa Xá Lợi nữa. Hôm đó, rất đông tín đồ Phật giáo đổ về chùa Giác Minh nơi các nhà sư đang tuyệt thực. Dòng người nhanh chóng biến thành một cuộc biểu tình khổng lồ. Khi Phật tử đến gần chùa Giác Minh thì bị cảnh sát chặn lại, Đại đức Quảng Độ đã bước xuống đường cùng tín đồ, điều hành cuộc biểu tình trong tinh thần đấu tranh của Phật giáo và sự bao vây của cảnh sát chiến đấu. Sự Tuệ giác trong cuốn Việt Nam Phật giáo Tranh đấu sử, hơn 10 giờ sáng hôm đó, cuộc biểu tình biến thành một cuộc ẩu đả với cảnh sát, đầu Đại đức Quảng Độ bị rách, máu chảy xuống mặt, Phật tử nào không bị cảnh sát bắt thì trở về chùa Giác Minh cầm cự khi hàng rào thép gai đã phong tỏa hơn 600 tầng, ni và tín đồ trong 54 tiếng đồng hồ.



Thích Quảng Độ (vòng tròn) điều hành cuộc biểu tình ngày 17/07/1963 trên đường phố Sài Gòn. (Ảnh: HORST FAAS/AFP)

Đến ngày 20/8/1963, chính phủ Ngô Đình Diệm quyết lập lại trật tự. Một ngày sau lệnh thiết quân luật, các nhà sư bị bắt giam, Phật tử bị trấn áp. Đại đức Quảng Độ bị bắt giam. Thượng tọa Trí Quang lên vào Tòa đại sứ Mỹ xin tị nạn.

Từ lúc đó cho đến khi Tổng thống Ngô Đình Diệm bị ám sát vào ngày 2/11/1963, cuộc tranh đấu chỉ còn trông cậy vào Phật tử, quân đội và áp lực của quốc tế.

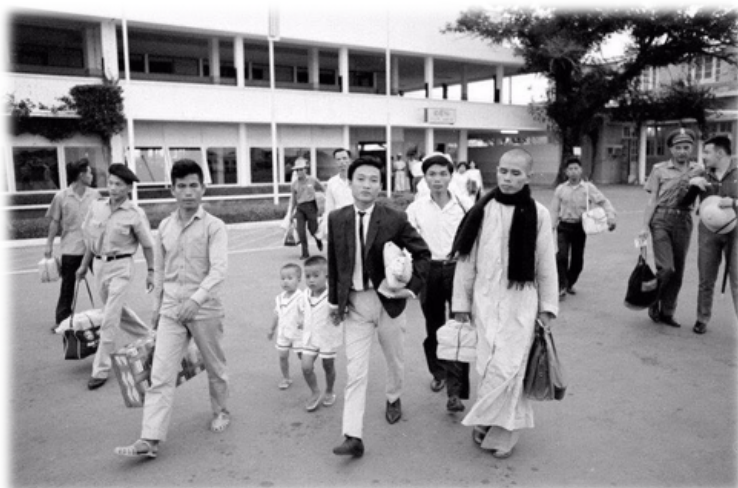
Vào tháng 12/1963, khi cuộc tranh đấu đã thành công, Thượng tọa Trí Quang cùng các nhà sư khác thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Đại đức Quảng Độ sang nước ngoài chữa bệnh, Đại đức Nhất Hạnh trở về Sài Gòn.

Trong khi Thượng tọa Trí Quang huy động phật tử, tăng ni tiếp tục tranh đấu chính trị thì Đại đức Nhất Hạnh đã tham gia thành lập các cơ sở như mong ước của ông như Nhà xuất bản Lá Bối, Viện Đại học Vạn Hạnh, Trường thanh niên Phụng sự Xã hội, và Dòng tu Tiếp hiện (một dòng tu thể hiện sự dẫn thân của Phật giáo vào đời sống).



Thích Trí Quang đi giữa các quân nhân Việt Nam Cộng Hòa ở Đà Nẵng vào tháng 1 năm 1965. (Ảnh: Christian Simonpietri/Sygma/CORBIS)

Đến tháng 5/1966, Thích Nhất Hạnh lên đường sang Mỹ để vận động ngừng chiến tranh ở Việt Nam. Sau ba tháng, chính phủ miền Nam không cho ông trở về nước. Lúc này, ông bắt đầu nổi tiếng trên thế giới như một nhà sư đại diện cho hòa bình của Việt Nam. Một năm sau, ông được Mục sư Martin Luther King đề cử Giải Nobel Hòa Bình.



Thích Nhất Hạnh lên đường sang Mỹ để vận động ngừng chiến ở Việt Nam. Chuyến đi của ông dự định trong ba tháng nhưng sau đó chính phủ Việt Nam Cộng hòa không cho ông trở về. Ảnh: PVCEB.

Đường chia ba ngã

Đầu năm 2005, trong sự chào đón nồng nhiệt và tự hào của quần chúng, Thiền sư Nhất Hạnh về nước sau gần 40 năm xa quê hương với tăng đoàn khoảng 200 người của mình. Ông xuất hiện trong những buổi nói chuyện mà khán giả là đảng viên ở thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế và Hà Nội.

Cũng vào lúc đó, Hòa thượng Quảng Độ sống một mình trong một căn phòng bị khóa tại Thiền viện Thanh Minh tại thành phố Hồ Chí Minh. Ở bên kia đường, công an có mặt ngày đêm chỉ để canh giữ ông.

Trong lần về nước sau 40 năm của mình, Thiền sư Nhất Hạnh đến thăm Hòa thượng Trí Quang nhưng không thăm được Hòa Thượng Quảng Độ.

Trong mắt báo chí Việt Nam, Thiền sư Nhất Hạnh là một “khúc ruột ngàn dặm” đầy tự hào nay đã trở về quê hương để góp thêm sinh khí cho dân tộc. Còn Hòa thượng Quảng Độ như một thứ ung nhọt mà chính quyền đã tìm mọi cách cô lập. Nhưng trước kia, họ đều là những nhà sư như nhau cho đến ngày Sài Gòn sụp đổ.

Sau năm 1975, trong khi Thiền sư Nhất Hạnh gây dựng tăng đoàn Làng Mai của mình ở nước Pháp, Hòa thượng Trí Quang [*bị giam một năm rưỡi trong một cái hố như một cỗ quan tài*](#), mỗi ngày ông được ra ngoài 15 phút để tắm rửa. Từ đó, người ta không thấy ông hô hào cho những cuộc biểu tình, những nguyện vọng của Phật giáo, báo chí quốc tế không thể tiếp cận trực tiếp ông cho đến ngày ông mất.

Sau chiến tranh, Hòa thượng Quảng Độ cùng một vài nhà sư khác tranh đấu cho những nhà sư tự thiêu vì tôn giáo và chống lại ý đồ xóa bỏ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất của chế độ mới. Ông và các nhà sư khác đã chiến đấu ở một nơi không có báo chí quốc tế, không có tòa án độc lập, không có tự do hiệp hội, ngày cũng như đêm, xác người vì tự thiêu có thể đã nhiều hơn trong chế độ cũ. Ông chưa bao giờ thỏa hiệp với chính quyền về cuộc tranh đấu của mình cho đến lúc ông qua đời.

Xưa có ba nhà sư: Nhất Hạnh, Trí Quang và Quảng Độ. Khi những người cộng sản đến, cuộc đời họ đã rẽ ra ba hướng.

Đính chính (12/4/2020): Ở bản đăng ngày 12/4/2020, chúng tôi viết Thiền sư Thích Nhất Hạnh xuất gia ở chùa Từ Đàm. Nay xin đính chính nơi ông xuất gia là chùa Từ Hiếu, Huế.

Trích dẫn:

[1] Xem các số của Tạp chí Phật giáo từ số 2 đến số 28, và cuốn Nẻo Về Cửa Ý (Thiền sư Thích Nhất Hạnh).

Tài liệu tham khảo:

- [Tiểu truyện tự ghi](#), Hòa thượng Thích Trí Quang.
- [Trí Quang Tự Truyền](#), Hòa thượng Thích Trí Quang.
- [Nẻo về cửa ý](#), Thiền sư Thích Nhất Hạnh, Chân Đạt dịch.
- [Modernity and Re-enchantment Religion in Post-revolutionary Vietnam](#), edited by Taylor.
- [Những nhân định sai lầm tai hại của Đảng cộng sản Việt Nam đối với Dân tộc và Phật giáo](#), Thích Quảng Độ, viết năm 1992.
- [Việt Nam Phật giáo Sử luận](#), Nguyễn Lang (Thích Nhất Hạnh)
- [Phật giáo Tranh đấu](#), Quốc Oai.
- Việt Nam Phật giáo Tranh đấu sử, Tuệ Giác.
- [Hòa thượng Thích Quảng Độ: Một đời tranh đấu](#), Luật khoa Tạp chí.
- Quyền lực đích thực, Thích Nhất Hạnh.
- [Stop Running, Start Being](#), Don Latin, San Francisco Chronicle, 12/10/1997.
- [Pagoda Persecuted, Buddhist Life in Saigon Today](#), James P. Sterba, Times News Services, 3/8/1979.
- [Bach thư về vấn đề chia rẽ giữa Ấn Quang và Việt Nam Quốc Tự](#), Thích Tâm Châu.
- [Lược sử báo chí Phật giáo Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1975](#), Thích Giác Toàn.